

Số: 150 -KH/ThU

## KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình hành động số 40-CTr/TU ngày 27/10/2022 của  
Tỉnh ủy Lâm Đồng về “nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030,  
tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn thành phố Đà Lạt**

Thực hiện Chương trình hành động số 40-CTr/TU ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về “nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng,

Thành ủy Đà Lạt xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn thành phố với nội dung như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

#### 1. Mục đích:

- Quán triệt và triển khai Chương trình hành động số 40-CTr/TU ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) một cách đồng bộ, toàn diện, hiệu quả, đúng mục tiêu, định hướng của Tỉnh ủy, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy Đảng, chính quyền, các cơ quan đơn vị trong công tác chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn theo các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình hành động số 40-CTr/TU ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng.

- Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, nhiệm vụ phát triển nền nông nghiệp toàn diện, bền vững, hiện đại là trụ đỡ nền kinh tế và xác định nông dân là chủ thể, là trung tâm của quá trình phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, Đại hội Đảng bộ thành phố Đà Lạt lần thứ XII nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra.

#### 2. Yêu cầu:

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền, các cơ quan, đơn vị chủ động tham mưu, đề xuất, phối hợp, tổ chức thực hiện các nội dung theo kế hoạch này.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện thiết thực, hiệu quả, đảm bảo yêu cầu thực tế gắn với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra đánh giá tình hình và kết quả thực hiện.

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả cơ chế, chính sách để phát huy những tiềm năng của thành phố, đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, nâng cao chuỗi giá trị nông sản, đảm bảo sự liên kết chặt chẽ giữa sản xuất và thị trường trong phát triển nông nghiệp toàn diện bền vững, kinh tế nông thôn, hoàn thành chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Huy động các nguồn lực xã hội tham gia hỗ trợ nông nghiệp, nông dân, nông thôn thành phố đảm bảo chặt chẽ, lồng ghép hiệu quả với các chương trình, đề án, dự án trong xây dựng nông thôn mới phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu tổng quát:

- Phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo hướng “*nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh*”; Phát triển công nghệ hiện đại, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ sinh học, công nghệ thông minh; từng bước hoàn thiện hạ tầng đồng bộ để nông nghiệp đa giá trị mang lại hiệu quả kinh tế cao, thích ứng với biến đổi khí hậu. Phát triển nông nghiệp theo hướng sinh thái, hữu cơ, tuần hoàn nhằm nâng cao chất lượng tăng trưởng, giá trị gia tăng, năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững.

- Phát triển sản xuất sản phẩm có giá trị cao, đa dạng theo chuỗi giá trị phù hợp với yêu cầu thị trường, tích hợp các giá trị văn hóa, xã hội và môi trường vào sản phẩm. Sản phẩm nông nghiệp đảm bảo tiêu chuẩn chứng nhận chất lượng, gắn với thương hiệu “*Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành*”, truy xuất được nguồn gốc. Phát triển khu vực nông thôn trở thành nơi đáng sống, có cơ sở hạ tầng và dịch vụ đồng bộ, hiện đại, môi trường sinh thái trong lành, bản sắc văn hóa được giữ gìn và phát huy, an ninh trật tự đảm bảo. Thu nhập người dân nông thôn được nâng lên, cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

### 2. Mục tiêu cụ thể:

#### 2.1. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030:

- Tỷ trọng ngành nông lâm thủy chiếm 8-10% cơ cấu kinh tế của Thành phố; tốc độ tăng trưởng ngành nông lâm thủy đạt bình quân 6,5-7%/năm; tốc độ tăng năng suất lao động nông lâm thủy sản bình quân 6,0 - 6,5%;

- Giá trị sản xuất bình quân đạt trên 800 triệu đồng/ha/năm. Tổng diện tích ứng dụng công nghệ cao đạt 90 - 95% (10.000ha) trên tổng diện tích đất canh tác nông nghiệp. Trong đó, diện tích ứng dụng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp tuần hoàn đạt 1.000ha. Trên 70% diện tích sản xuất đạt tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế về tiêu chuẩn hàng hóa nông sản. Tỷ lệ nông sản qua sơ chế, chế biến đạt trên 95%, trong đó chế biến đạt trên 50%; tỷ lệ tổn thất sau thu hoạch giảm dưới 5%.

- Có 100 chuỗi liên kết; có ít nhất 150 sản phẩm được công nhận là sản phẩm OCOP cấp tỉnh, 10 sản phẩm được công nhận là sản phẩm OCOP quốc gia.

- Tốc độ tăng trưởng công nghiệp, dịch vụ nông thôn phấn đấu đạt bình quân trên 8,5-9%/năm.

- Tổng kim ngạch xuất khẩu nông sản đạt trên 985 triệu USD.

- Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội giảm xuống dưới 40%; tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo đạt trên 75%.
- 100% hộ gia đình sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh dân cư nông thôn.
- Tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp, y tế: 100%; rác thải nông nghiệp: 90%.
- Thu nhập của người dân khu vực nông thôn đạt 100 triệu đồng/năm.
- Tỷ lệ che phủ rừng duy trì ổn định 53%; khai thác bền vững các giá trị tài nguyên rừng, nâng cao hiệu quả sử dụng rừng.
- Đẩy mạnh phát triển hệ thống giao thông, thủy lợi, nước sạch tại nông thôn; duy trì hệ thống đường trục xã, đường thôn và đường liên thôn; đường ngõ, xóm được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết theo quy định đảm bảo 100%. Đường trục chính nội đồng được cứng hóa trên 100% đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa; các công trình hạ tầng kinh tế, xã hội của xã đáp ứng tốt yêu cầu của người dân.
- Giữ vững chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố<sup>1</sup>.

## **2.2. Mục tiêu tầm nhìn đến năm 2045:**

- Nền nông nghiệp bền vững, hiện đại, hiệu quả, có giá trị gia tăng cao, có năng lực cạnh tranh quốc tế; người dân nông thôn được phát triển toàn diện, chất lượng cuộc sống không ngừng được nâng cao; nông thôn thịnh vượng, văn minh, tiệm cận với đô thị, môi trường sống an toàn, lành mạnh, giàu bản sắc văn hóa dân tộc.
- Tỷ trọng khu vực nông lâm thủy chiếm 6-7% cơ cấu kinh tế của thành phố. Thu nhập của người dân nông thôn đạt 150 triệu đồng; tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo chiếm 100%.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Thống nhất nhận thức trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong phát triển kinh tế - xã hội:**

- Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền Chương trình hành động số 40-Ctr/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch này đến các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị và Nhân dân toàn thành phố nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu về phát triển nông nghiệp, nông thôn và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân, cư dân nông thôn.
- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao nhận thức, năng lực, trình độ, học vấn cho nông dân và cư dân nông thôn. Nhấn mạnh tầm quan trọng của nông nghiệp, nông dân và nông thôn trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa để thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn, tạo nhiều việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập cho cư dân nông thôn.

<sup>1</sup> Năm 2024 Xã Xuân Thọ được công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu về chuyển đổi số; xã Xuân Trường được công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu về Y tế; xã Trạm Hành được công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu về Văn hóa – Du lịch; xã Tà Nung được công nhận xã nông thôn mới nâng cao. Đến năm 2025 xã Tà Nung được công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu về An ninh trật tự.

## **2. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn; nâng cao vai trò, vị thế, năng lực làm chủ, cải thiện toàn diện đời sống của nông dân và cư dân nông thôn:**

- Quan tâm công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn. Tạo điều kiện thuận lợi để lao động nông thôn tham gia các chương trình đào tạo phù hợp với trình độ học vấn, điều kiện kinh tế - xã hội từng địa phương. .

- Tập trung đào tạo nghề nông nghiệp nhằm nâng cao giá trị cho các nhóm sản phẩm chủ lực gắn với xây dựng nông thôn mới theo Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) như: nhóm ngành nghề nông nghiệp, nông nghiệp qua chế biến có lợi thế so sánh và có nhu cầu lớn, ổn định phục vụ thị trường. Đào tạo nâng cao trình độ cơ giới hóa, công nghệ cao, tự động hóa đồng bộ từ sản xuất đến thu hoạch, bảo quản, chế biến; ứng dụng công nghệ thông tin và đào tạo chuyển đổi số cho lao động ngành nông nghiệp, thúc đẩy phát triển ngành nghề dịch vụ nông thôn

- Xây dựng kế hoạch đào tạo theo nhu cầu học nghề của lao động nông thôn, nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, hợp tác xã và yêu cầu của thị trường lao động; gắn đào tạo nghề với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phát triển nông nghiệp công nghệ cao đảm bảo đúng đối tượng, đúng mục đích, hiệu quả cao.

- Xã hội hóa hoạt động khuyến nông cho các tổ chức của nông dân và doanh nghiệp. Khuyến khích doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội nghề nghiệp tham gia đào tạo, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu thị trường lao động. Phát triển mạnh mẽ hệ thống khuyến nông cộng đồng; thay đổi hình thức, phương pháp, nâng cao chất lượng chuyển giao khoa học kỹ thuật phù hợp với Cách mạng công nghiệp lần thứ 4; tập trung các lĩnh vực ứng dụng giống mới, quy trình canh tác hiện đại gắn với liên kết chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

## **3. Thực hiện đột phá chiến lược trong phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; xây dựng nông thôn theo hướng hiện đại gắn với đô thị hoá:**

- Thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách nhằm tạo điều kiện để xây dựng, phát triển hạ tầng sản xuất, đầu tư trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải. Khuyến khích đầu tư theo hình thức hợp tác công tư gắn với nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng vốn đầu tư công để đầu tư phát triển, hiện đại hóa kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, nhất là hạ tầng tạo động lực tăng trưởng, hạ tầng thúc đẩy liên kết vùng, liên kết ngành (*hạ tầng thương mại, logistics,...*), hạ tầng kinh tế số, phù hợp với quá trình đô thị hóa.

- Triển khai hiệu quả đồ án quy hoạch chung thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, quy hoạch sử dụng đất hàng năm và đến năm 2025 theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và của UBND tỉnh Lâm Đồng; phối hợp xây dựng Làng đô thị Xanh tại xã Xuân Thọ. Đẩy mạnh công tác quản lý quy hoạch và quản lý đô thị gắn với triển khai Đề án xây dựng thành phố

Đà Lạt theo đúng mục tiêu, định hướng phát triển; đảm bảo phát huy lợi thế của từng vùng, địa phương; gắn kết chặt chẽ hoạt động chế biến sản phẩm với vùng nguyên liệu bền vững để phát triển bền vững.

- Xây dựng Đề án “*đô thị di sản có bản sắc, hiện đại, chất lượng cao*”. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực đô thị, đẩy mạnh công tác chỉnh trang đô thị.

- Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Thực hiện tốt chính sách dân số, chính sách bình đẳng giới, chính sách bảo hiểm, khuyến khích, nâng nhanh tỉ lệ nông dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế; chính sách ưu đãi người có công và các chính sách về việc làm, đảm bảo an sinh xã hội. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học; tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng, từng bước xây dựng lực lượng lao động nông nghiệp. Chủ động phòng, chống rủi ro, đảm bảo địa bàn cư trú và đời sống của cư dân nông thôn an ninh và an toàn trước thiên tai, dịch bệnh và các biến động bất lợi.

- Huy động tối đa các nguồn lực, triển khai có hiệu quả các chương trình hỗ trợ có mục tiêu, hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, tạo sinh kế việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư dịch vụ, công nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp và khu vực nông thôn; tạo điều kiện thuận lợi cho khởi nghiệp nông nghiệp, nông thôn.

#### **4. Nâng cao trình độ khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo để phát triển nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng sinh thái, hiện đại, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng sản phẩm nông nghiệp:**

- Tăng cường ứng dụng, chuyển giao khoa học - công nghệ từ các nước tiên tiến; ưu tiên những thành tựu công nghệ phù hợp với điều kiện canh tác của địa phương. Quan tâm chuyển giao công nghệ sinh học, công nghệ giống cây trồng, công nghệ thông tin trong nông nghiệp, công nghệ vật liệu mới, công nghệ môi trường; nâng cao năng lực tiếp thu và làm chủ công nghệ của doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân.

- Xã hội hóa để hỗ trợ các cơ quan nghiên cứu, các nhà khoa học, doanh nghiệp; Thúc đẩy chuyển giao giữa cơ quan nghiên cứu, doanh nghiệp và nông dân trong việc thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học phù hợp với thực tiễn, điều kiện sản xuất, mang tính ứng dụng cao; tập trung nghiên cứu đi đôi với chuyển giao; xây dựng các dự án ứng dụng công nghệ cao đồng bộ trong các khâu sản xuất, sơ chế, chế biến, tiêu thụ theo chuỗi giá trị.

- Thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại theo tinh thần Nghị quyết số 21-NQ/TU ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ; Triển khai thực hiện các chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong điều khiển tự động; xây dựng công nghệ thông tin dự tính, dự báo dựa trên bản đồ xác định dịch bệnh cây trồng, vật nuôi; nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ IoT trong điều khiển hệ thống tưới tự động, cung cấp dinh dưỡng qua hệ thống tưới, phun thuốc tự động; hệ thống cảm biến điều khiển ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm,... trong chế biến, bảo quản nông sản; triển khai đề án cơ giới hóa trong nông nghiệp, hỗ trợ ứng dụng máy

móc nông nghiệp tập trung vào các khâu làm đất, tưới nước, chăm sóc, bón phân và thu hoạch phù hợp với địa hình, trình độ sản xuất và mức độ tự động hóa cao.

- Lồng ghép công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp vào kế hoạch cải cách hành chính, chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo các Nghị quyết số 12-NQ/TU và số 14-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy. Phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác, tăng tỷ trọng nông nghiệp số trong nền kinh tế. Cung cấp thông tin để xây dựng hệ thống dữ liệu về dân sinh, kinh tế, hạ tầng sản xuất, công nghệ, môi trường, khí tượng thủy văn, cây trồng, thủy lợi, phòng chống thiên tai, xây dựng bản đồ số hóa vùng nguyên liệu... để phục vụ hoạt động sản xuất nông nghiệp.

- Thí điểm và nhân rộng các mô hình, tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất có hiệu quả, gồm: Ứng dụng công nghệ trong việc truy xuất nguồn gốc, mã vùng trồng, truy vết sản phẩm trong kinh tế tuần hoàn gắn với thương mại điện tử, phát triển mô hình nông nghiệp kết hợp với du lịch, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp xanh, tiết kiệm tài nguyên và giảm rác thải; nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp công nghệ cao, vườn mẫu, trang trại mẫu.

- Tập trung đầu tư, hình thành, phát triển đồng bộ hệ thống logistics nhằm đảm bảo lưu thông, nâng cao giá trị chuỗi cung ứng nông sản. Thực hiện tốt các chính sách và mô hình hiệu quả, kết nối chuỗi của các kênh phân phối; cung ứng toàn diện cho hàng hóa nông sản từ khâu canh tác - thu hoạch - thu mua - vận chuyển - làm sạch - lưu trữ và lưu thông trên thị trường, hướng tới tối ưu hóa chi phí logistics, tăng lợi thế cạnh tranh cho nông sản Đà Lạt, tạo đầu ra bền vững cho người nông dân.

- Ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất giống cây trồng; tiếp tục đầu tư nghiên cứu, lai tạo, nuôi cấy nhằm tạo các loại giống tốt nhất phù hợp với khí hậu, thổ nhưỡng, cho năng suất chất lượng đáp ứng yêu cầu sản xuất thương phẩm; nghiên cứu thực nghiệm hoàn thiện quy trình và chuyển giao mô hình canh tác tiên tiến cho nông dân. Phối hợp với các sở, ngành của tỉnh hỗ trợ các doanh nghiệp nhập nội, khảo nghiệm giống mới. Phấn đấu xây dựng thành phố Đà Lạt trở thành trung tâm nghiên cứu, sản xuất, xuất khẩu giống rau, hoa, cây lá trang trí hàng đầu của cả nước và khu vực.

- Khuyến khích, thu hút đầu tư phát triển công nghiệp chế tạo trang thiết bị, vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp; công nghệ chế biến, bảo quản nông sản; đặc biệt ưu tiên các công nghệ tiên tiến, sinh học, công nghệ thân thiện với môi trường; sản xuất phân bón sinh học, hữu cơ.

## **5. Phát triển mạnh công nghiệp, dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn:**

- Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao tỷ trọng công nghiệp chế biến, tập trung phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp có lợi thế cạnh tranh và sử dụng nguyên liệu tại chỗ; khuyến khích, tạo điều kiện hỗ trợ các doanh nghiệp, các cơ sở kinh doanh, các hợp tác xã phát triển mạnh các ngành nghề trong lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp như: chế biến nông - lâm sản, thực phẩm, thủ công mỹ nghệ, may, thêu, đan, chế

biến gắn với phát triển nông nghiệp và bảo vệ môi trường sinh thái. Tập trung đầu tư hoàn thành cơ sở hạ tầng và kêu gọi đầu tư xong điểm công nghiệp Phát Chi - Trạm Hành; huy động các nguồn vốn trong Nhân dân, trong các thành phần kinh tế cho phát triển công nghiệp qua các hình thức hợp tác, liên doanh, liên kết.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn với yêu cầu của thị trường đối với sản phẩm có lợi thế theo chuỗi giá trị. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu cho sản phẩm OCOP thông qua các hội chợ, triển lãm, sự kiện tôn vinh, quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP đặc sắc thường niên; xây dựng trung tâm giới thiệu sản phẩm OCOP tỉnh Lâm Đồng trên địa bàn thành phố Đà Lạt, các điểm giới thiệu, trưng bày và bán sản phẩm OCOP; hệ thống phân phối sản phẩm OCOP; thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm OCOP gắn với thị trường du lịch trọng điểm.

- Phát triển du lịch chất lượng cao, phát triển ngành du lịch thật sự trở thành ngành kinh tế động lực; quy hoạch các loại hình dịch vụ du lịch, mở rộng không gian du lịch, phân luồng du lịch, tạo môi trường, cảnh quan, sản phẩm du lịch đặc thù gắn với bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống, giá trị văn hóa du lịch đặc trưng Đà Lạt “*Hiền hòa - Thanh lịch - Mến khách*”; giữ gìn, tôn tạo cảnh quan thiên nhiên. Quan tâm phát triển sản phẩm du lịch mới lạ, hấp dẫn như: du lịch làng nghề, du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, du lịch canh nông,... từng bước tiệm cận với các sản phẩm du lịch đẳng cấp thế giới.

- Phát triển công nghiệp chế biến nông sản có lợi thế của thành phố; công nghiệp phụ trợ sản xuất máy móc, thiết bị vật tư nông nghiệp. Hoàn thiện quy hoạch, phát triển các khu, cụm, điểm thu mua, chế biến, bảo quản các nông sản, dịch vụ nông thôn tại các vị trí thuận lợi, gắn với vùng nguyên liệu để thu hút các nhà đầu tư; hỗ trợ tạo điều kiện cho các doanh nghiệp khởi nghiệp, tổ chức sản xuất, kinh doanh, nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật, phát triển các liên kết sản xuất, thu mua, chế biến, bảo quản, tiêu thụ nông sản.

- Đa dạng các hoạt động tiểu thủ công nghiệp, các ngành nghề, làng nghề tại nông thôn để tạo ra sản phẩm có giá trị, tăng thu nhập cho người dân; khôi phục, bảo tồn và phát triển nghề làng nghề truyền thống, khai thác giá trị văn hóa làng nghề để hình thành sản phẩm du lịch, dịch vụ trong xây dựng nông thôn mới.

- Phát triển mạnh khu vực dịch vụ, nhất là các dịch vụ có lợi thế, tạo liên kết giữa các vùng; đổi mới sáng tạo nhiều loại hình dịch vụ du lịch đặc thù từng địa phương gắn với bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống; giữ gìn, tôn tạo cảnh quan thiên nhiên.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, phục vụ của các trung tâm thương mại, siêu thị nhỏ, cửa hàng tiện lợi, chợ dân sinh, chợ đầu mối đáp ứng nhu cầu mua bán trao đổi hàng hóa phục vụ đời sống cho Nhân dân vùng nông thôn; khuyến khích đầu tư, phát triển công nghệ, kết nối hạ tầng công nghệ thông tin để đảm bảo tính an toàn và thuận tiện, từng bước phát triển thương mại điện tử, thanh toán điện tử, hạn chế dùng tiền mặt tại các vùng nông thôn.

**6. Đổi mới tổ chức, hợp tác, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; phát triển thị trường trong nước và nâng cao hiệu quả xuất khẩu, mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản:**



- Đẩy mạnh phát triển kinh tế tập thể, tiếp tục củng cố, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động các Hợp tác xã nông nghiệp; xây dựng thành công các mô hình Hợp tác xã kiểu mới hoạt động hiệu quả, góp phần đổi mới quan hệ sản xuất, tổ chức lại sản xuất gắn với thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới và tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

- Tập trung hoàn thiện chuỗi giá trị cho các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, nhu cầu thị trường bao gồm: rau, hoa, chè, cà phê, đặc sản, dược liệu; Triển khai liên kết sản xuất giữa hợp tác xã, hộ nông dân, doanh nghiệp, hỗ trợ hình thành các mô hình liên kết nhằm đổi mới quan hệ sản xuất theo chuỗi giá trị trong đó xác định theo tiêu chí *“Doanh nghiệp là nòng cốt, kinh tế tập thể, hợp tác xã là trung tâm, nông dân là chủ thể sản xuất hàng hóa”*. Khuyến khích các hình thức liên kết giữa sản xuất theo chuỗi sản xuất vừa đảm bảo truy nguyên nguồn gốc theo tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm, tăng giá trị, giảm chi phí trung gian trong sản xuất gắn với vùng nguyên liệu. Thực hiện tốt chính sách khởi nghiệp từ các hộ nông dân, chủ trang trại, nhất là nông dân thế hệ mới để thành lập doanh nghiệp.

- Tiếp tục phát triển các nhãn hiệu chứng nhận nông sản đã được tạo lập<sup>(2)</sup>, đặc biệt là nhãn hiệu chứng nhận *“Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành”* để trở thành một thương hiệu mạnh của cả nước. Đẩy mạnh công tác truyền thông, phổ biến, tập huấn pháp luật về sở hữu trí tuệ, vai trò, tầm quan trọng của thương hiệu nông sản; thực hiện quảng bá xúc tiến đầu tư, kết nối doanh nghiệp; quảng bá phát triển thương hiệu trong sản xuất và phân phối sản phẩm; hỗ trợ doanh nghiệp quảng bá, xây dựng và bảo hộ thương hiệu; thực hiện tốt công tác hậu kiểm sản phẩm sử dụng thương hiệu Đà Lạt nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định trong quá trình sử dụng thương hiệu, đảm bảo quyền lợi cho người tiêu dùng và bảo vệ uy tín của thương hiệu.

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn hài hòa với quy định của các thị trường nhập khẩu khu vực và thế giới; tập trung xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu nông sản, phát triển nhân rộng việc thực hiện cấp mã số vùng sản xuất, truy xuất nguồn gốc. Đồng thời, xử lý nghiêm các hành vi gian lận làm ảnh hưởng đến chất lượng, uy tín hàng hóa nông sản trên thị trường trong nước và quốc tế.

## **7. Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài nguyên, thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống phá rừng, suy thoái chất lượng rừng gắn với bảo vệ môi trường nông thôn, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu:**

- Triển khai thực hiện quyết liệt, có hiệu quả Chỉ thị số 13-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 10/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *“về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”*; Nghị quyết 03-NQ/ThU ngày 10/12/2021 của Thành ủy *“về tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng và phát triển rừng trên địa bàn thành phố Đà Lạt giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”*

<sup>(2)</sup> Nhãn hiệu chứng nhận Cà phê Cầu Đất Đà Lạt, Hồng Đà Lạt, Dâu tây Đà Lạt, Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành.



- Chỉ đạo quyết liệt trong việc quản lý bảo vệ và khôi phục diện tích rừng bị lấn chiếm, tái lấn chiếm, diện tích đất lâm nghiệp chưa có rừng; thực hiện có hiệu quả kế hoạch trồng 3,8 triệu cây xanh giai đoạn 2021 - 2025; tăng cường các nguồn lực đầu tư; khuyến khích các tổ chức và cá nhân đầu tư bảo vệ và phát triển rừng, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư cho công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Tuyên truyền, vận động người dân trồng xen cây lâm nghiệp, cây đa mục đích trên diện tích đang sản xuất nông nghiệp trên đất quy hoạch lâm nghiệp để khôi phục lại rừng, nâng cao độ che phủ rừng.

- Đẩy mạnh xã hội hoá, nghiên cứu phát triển, mở rộng một số dịch vụ khác từ rừng, đặc biệt là dịch vụ hấp thụ và lưu giữ các-bon của rừng; phát triển nông lâm kết hợp, lâm sản ngoài gỗ; lâm nghiệp đô thị. Phát triển mô hình quản lý rừng có sự tham gia của cộng đồng dân cư, kết hợp bảo vệ rừng với phát triển kinh tế bền vững thông qua các dịch vụ như: Du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí, trồng dược liệu dưới tán rừng.

- Tăng cường các hoạt động quản lý, tổ chức khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên (đất, nước,...); đổi mới công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai, tài nguyên rừng; giảm thiểu tác động bất lợi về môi trường do việc khai thác thường xuyên các nguồn lực cho sản xuất nông nghiệp. Thúc đẩy sử dụng đất tiết kiệm, hợp lý và có hiệu quả; bảo vệ diện tích, độ phì nhiêu của đất canh tác nông nghiệp. Quy hoạch khai thác, quản lý, bảo vệ nguồn nước có hiệu quả.

- Hoàn thiện điều chỉnh quy hoạch chung, quy hoạch trung tâm các xã, quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn trên địa bàn các xã phù hợp với quy hoạch chung của thành phố, gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và điều kiện thực tế tại địa phương. Đảm bảo xây dựng cảnh quan nông thôn gắn với làng sinh thái, thông minh, xanh, sạch, đẹp, thân thiện và hài hòa với thiên nhiên.

- Triển khai hiệu quả các mô hình kinh tế tuần hoàn gắn với các mục tiêu tăng trưởng xanh, phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường nông nghiệp, nông thôn. Khảo sát thực trạng sản xuất nông nghiệp tại các khu vực tập trung; Đầu tư một số mô hình thu gom, xử lý, rác thải trong sản xuất nông nghiệp đặc biệt là bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng; thí điểm và nhân rộng các mô hình tái chế, tận dụng phụ phẩm, rác thải nông nghiệp để sản xuất phân bón phục vụ cho sản xuất.

- Xây dựng, chuyển giao quy trình canh tác các loại cây trồng không sử dụng nhà kính hoặc sử dụng nhà kính có mái che di động; xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ thông tin để kết nối, điều khiển các hoạt động, quản lý chất lượng sản phẩm, điều khiển tự động nhằm đảm bảo một chu trình khép kín để nâng cao năng suất, chất lượng cây trồng, giảm thiểu tác động tiêu cực của môi trường nhằm giảm thiểu diện tích nhà lưới, nhà kính tại trung tâm thành phố.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch phòng, chống thiên tai, chủ động trong công tác ứng phó phòng ngừa kịp thời với các loại hình thiên tai để giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra; khắc phục kịp thời hậu quả

sau thiên tai; phối hợp thực hiện tốt công tác dự báo thông tin, thông báo cảnh báo thiên tai và trang thiết bị về phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; Xây dựng phương án ứng phó, khắc phục kịp thời khi có thiên tai, dịch bệnh... xảy ra.

### **8. Về cơ chế, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn:**

- Rà soát các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn của Trung ương và địa phương; đề xuất sửa đổi, hoàn thiện cơ chế chính sách; định kỳ xây dựng kế hoạch, lồng ghép các nguồn lực để thực hiện các cơ chế, chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn của Trung ương, tỉnh, thành phố; ưu tiên các chương trình, dự án thiết thực đầu tư vào công tác nghiên cứu, ứng dụng chuyển giao công nghệ, máy móc thiết bị, bảo vệ môi trường trong canh tác nông nghiệp, đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất (giao thông, thủy lợi, điện, hạ tầng nông thôn).

- Tăng cường công tác đối thoại giữa người đứng đầu cơ quan nhà nước với các tổ chức, doanh nghiệp và người dân, kịp thời giải quyết các phản ánh, kiến nghị bức xúc về cơ chế, chính sách gây cản trở trong quá trình phát triển, hoạt động sản xuất nông nghiệp, nông thôn để đề xuất Tỉnh tháo gỡ các rào cản, vướng mắc tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp phát triển.

### **9. Đẩy mạnh hội nhập và hợp tác quốc tế, mở rộng thị trường, thu hút nguồn lực:**

- Vận động và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn viện trợ chính thức (ODA) để đầu tư kết cấu hạ tầng, mở rộng sản xuất; ứng dụng khoa học - kỹ thuật trong sản xuất, các lĩnh vực bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu; Nâng cao năng lực, hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế về nông nghiệp và nông thôn, triển khai thu hút, lựa chọn đầu tư trực tiếp của nước ngoài.

- Mở rộng hợp tác với các đối tác, tổ chức và địa phương nước ngoài qua các hình thức song phương, đa phương. Ưu tiên tiếp xúc và đẩy mạnh hợp tác, thu hút đầu tư, trao đổi kinh nghiệm với các tổ chức, các địa phương có thế mạnh trong sản xuất nông nghiệp để hỗ trợ chuyển giao khoa học, công nghệ, kỹ thuật canh tác, mở rộng và phát triển thị trường xuất khẩu nông sản.

- Phát huy và tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế để tận dụng tốt nguồn vốn đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn như: Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản, Hàn Quốc, các dự án ODA trên lĩnh vực nông nghiệp và các khoản tài trợ khác.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh theo chủ trương chung của Trung ương, tỉnh và thành phố; hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư nguồn vốn FDI trong lĩnh vực giống, công nghệ sau thu hoạch, chế biến nông sản, tái sử dụng phụ phẩm...

- Đăng ký bảo hộ thương hiệu nông sản ra nước ngoài, tại các thị trường tiềm năng; hợp tác quốc tế để chuyển giao, hỗ trợ các doanh nghiệp áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế để sản phẩm nông sản của thành phố đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham gia thị trường xuất khẩu và cạnh tranh phù hợp khi gia nhập các hiệp định thương mại.

- Thường xuyên tuyên truyền, giới thiệu, hướng dẫn các doanh nghiệp xuất nhập khẩu đến với Đà Lạt để nắm bắt, hợp tác trong kinh doanh để nâng cao giá trị, sức cạnh tranh của hàng hóa, tăng sản lượng xuất khẩu. Phối hợp thông tin kịp thời các cam kết quốc tế, hàng rào kỹ thuật, thủ tục pháp lý, rủi ro kinh doanh... để hỗ trợ kịp thời đến các doanh nghiệp.

#### **10. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các đoàn thể ở nông thôn:**

- Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao sức chiến đấu của tổ chức đảng để thực sự là hạt nhân lãnh đạo toàn diện trên địa bàn, đặc biệt là ở khu vực nông thôn; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; nâng cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, tổ chức nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng, sơ kết, tổng kết.

- Phát huy vai trò của Hội Nông dân thực sự trở thành đại diện bảo vệ quyền lợi và phục vụ cho nông dân. Nâng cao vị thế, vai trò của Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể, đưa các tổ chức xã hội ở nông thôn vào tham gia quá trình phát triển kinh tế xã hội, môi trường, thể chế trong nông nghiệp, nông thôn. Xây dựng cộng đồng dân cư ở nông thôn hiện đại, dân chủ, công bằng, văn minh, khơi dậy ý thức tự lực, tự cường của nông dân và cư dân nông thôn để người dân thực sự đóng vai trò chủ thể, trung tâm của quá trình phát triển góp phần xây dựng nông thôn mới ngày càng hiện đại.

- Củng cố, tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về nông nghiệp nông thôn; tuyên truyền, phổ biến và thực hiện đúng các chủ trương, định hướng phát triển nông nghiệp; quản lý chặt chẽ lĩnh vực giống, vật tư nông nghiệp; triển khai công tác khuyến nông, ứng dụng, chuyển giao kỹ thuật sản xuất; chủ động phòng, chống và kiểm soát hiệu quả dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi. Thực hiện chuyển đổi giống và cơ cấu cây trồng, vật nuôi, đầu tư thâm canh tăng năng suất, chất lượng nông sản; quản lý, giám sát sản xuất đảm bảo an toàn thực phẩm, chất lượng và truy xuất nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa. Thực hiện tốt chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Ban Tuyên giáo Thành ủy:** xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết số 19-NQ/TW, Chương trình hành động số 40-CTr/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch này bằng các hình thức đa dạng, thiết thực, hiệu quả tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn.

**2. UBND thành phố:** cụ thể hóa, chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 19-NQ/TW, Chương trình hành động số 40-CTr/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch này. Chỉ đạo, phối hợp các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy kết quả thực hiện.

**3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố:** xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, Chương trình hành động số 40-CTr/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch này; có trách nhiệm tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền Chương trình hành động số 40-CTr/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch này đến đoàn viên, hội viên.

**4. Các TCCS Đảng trực thuộc Thành ủy:** lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt, phổ biến, tuyên truyền, xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, Chương trình hành động số 40-CTr/TU và Kế hoạch này phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, đảm bảo hiệu quả, thiết thực.

**5. Các Ban Xây dựng Đảng, Văn phòng Thành ủy:** tham mưu kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, Chương trình hành động số 40-CTr/TU và Kế hoạch này. /.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực Thành ủy,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy,
- Các đồng chí Thành ủy viên,
- Thường trực HĐND, lãnh đạo UBND thành phố,
- Văn phòng, các Ban Xây dựng Đảng Thành ủy,
- Trung tâm Chính trị thành phố,
- UBMTTQVN và các đoàn thể CT-XH thành phố,
- Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc thành phố,
- Các TCCS Đảng trực thuộc Thành ủy,
- Đảng ủy, UBND các phường, xã,
- Lưu: VT-TH.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ**



**Đặng Trí Dũng**